

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh

Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương và vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Chương trình) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập kế hoạch, quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình, bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững để thực hiện Chương trình

a) Ưu tiên bố trí vốn thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khu vực I, II;

b) Gắn phân bổ vốn với kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải ngân;

c) Đảm bảo công khai, minh bạch, dễ tính toán, dễ áp dụng, không dàn trải, không bình quân;

d) Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

4. Việc phân bổ nguồn vốn đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động, có sự lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cơ quan và phân cấp triệt để cho chính quyền địa phương.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn

Kết quả rà soát, đánh giá phê duyệt hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg, theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 được sử dụng để xác định hệ số phân bổ cho các xã, phường. Cụ thể như sau:

1. Xã, phường không ma túy: Hệ số 1,0.
2. Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: Hệ số 1,5.
3. Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II: Hệ số 2,0.
4. Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I: Hệ số 3,0.

5. Đối với xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hệ số bằng 1,5 lần hệ số tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn

1. Định mức phân bổ đối với vốn sự nghiệp

Bố trí 40% tổng vốn sự nghiệp ngân sách trung ương hỗ trợ để phân bổ chi tiết cho các sở, ngành, địa phương thực hiện từng dự án thành phần trong Chương trình. Số vốn còn lại phân bổ cho cấp xã theo tiêu chí phân bổ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển

Thực hiện đầu tư các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030. Ưu tiên phân bổ để thực hiện nhiệm vụ đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các Cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Định mức phân bổ vốn để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 7 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XVI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 7;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. 



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính